

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 13/2019/DS-ST
Ngày 22-10-2019
V/v xin ly hôn, yêu cầu nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Bà Hà Thị Thúy Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hà Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về vụ xin ly hôn, yêu cầu nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 10 năm 2019; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị Th, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Chu Thị Th trình bày:

Chị Chu Thị Th và anh Hoàng Văn Đ được tự do tìm hiểu, và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán; chị Th và anh Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi đăng ký kết hôn chị Th và anh Đ được tự do tìm hiểu, không ai ngăn cản ép buộc. Thời gian đầu hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2015 giữa chị Th và

anh Đ có phát sinh mâu thuẫn, do anh Đ thường xuyên đi uống rượu về gây sự đánh chửi chị Th. Đỉnh điểm là khoảng tháng 01/2015 anh Đ đã đánh chị Th phải đi viện sau đó anh Đ đã viết cam kết là không đánh vợ nữa; nhưng từ đó giữa chị Th và anh Đ vẫn thường xuyên đánh, chửi nhau. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án cho được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Có hai con chung, cháu lớn là Hoàng Minh P, sinh ngày 29/6/2001 đã trưởng thành, trên 18 tuổi không đề nghị Tòa án xem xét. Cháu thứ hai là Hoàng Thị Cẩm L, sinh ngày 11/5/2007. Khi ly hôn chị Chu Thị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thị Cẩm L đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Hoàng Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Văn Đ có ý kiến như sau: Anh Hoàng Văn Đ và chị Chu Thị Th chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B từ năm 1999. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2015, giữa anh Đ và chị Th có phát sinh mâu thuẫn, lý do là chị Th dùng điện thoại có nhiều người liên lạc đến, dẫn đến cãi nhau. Anh Đ thừa nhận đã nhiều lần đánh chị Th vào vùng mặt và ngực, có lần chị Th đã phải nhập viện do anh Đ đánh. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn anh Đ đi làm ăn ở Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Chị Th ở nhà đi làm thuê (mua rừng về khai thác bán gỗ) cùng nhiều người đàn ông khác. Anh Đ không muốn vợ làm ăn với đàn ông vì có thể phát sinh tình cảm trai, gái. Từ đó anh Đ và chị Th thường đánh cãi nhau nhiều hơn. Năm 2018 anh Đ đi làm ở Miền Nam có nghe con trai và hàng xóm nói chị Th có người đàn ông khác.

Anh Đ vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung và anh Đ cũng xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Chị Th xin ly hôn với anh Đ, anh Đ không đồng ý.

Về con chung: Anh Đ thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như chị Th trình bày là đúng. Nếu trong trường hợp phải ly hôn anh Đ yêu cầu được nuôi cháu Hoàng Thị Cẩm L đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi và yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ 1 tháng. Đối với cháu Hoàng Minh P đã trưởng thành trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là đúng quy định của pháp luật và đúng thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Về tình cảm: Quan hệ hôn nhân giữa chị Chu Thị Th và anh Hoàng Văn Đ là hợp pháp có đăng ký hôn theo quy định của pháp luật. Chị Chu Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau, đã có lần anh Đ đánh chị Th phải nhập viện và anh Đ cũng đã viết cam kết không đánh chị Th nữa nhưng không thực hiện. Vì vậy chị Th đề nghị được ly hôn với anh Đ. Anh Đ không đồng ý theo yêu cầu của chị Th, anh Đ cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Th và anh Đ mong muốn vợ chồng đoàn tụ để con có cả bố và mẹ. Thực tế giữa chị Th và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2015 sau khi vợ chồng có mâu thuẫn cãi nhau, mỗi người đi làm ăn ở một nơi, ít quan tâm đến nhau; đến đầu năm 2019 thì vợ chồng không còn quan tâm hỏi thăm đến nhau nữa.

[3] Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Chu Thị Th và anh Hoàng Văn Đ: Cả chị Chu Thị Th và anh Hoàng Văn Đ đều thừa nhận vợ đã thường xuyên đánh, cãi nhau; mỗi người đi làm ăn ở một nơi khác nhau. Anh Hoàng Văn Đ xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn để yêu cầu đoàn tụ là không có căn cứ. Đánh giá tình trạng hôn nhân giữa chị Chu Thị Th và anh Hoàng Văn Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Chu Thị Th yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị Th là có căn cứ, cần chấp nhận. Đối với yêu cầu đoàn tụ của anh Hoàng Văn Đ không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Chu Thị Th và anh Hoàng Văn Đ có 02 con chung, cháu lớn tên là Hoàng Minh P, sinh ngày 29/6/2001 đã trưởng thành trên 18 tuổi, vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết. Đối với cháu thứ hai tên là Hoàng Thị Cẩm L, sinh ngày 11/5/2007 cả chị Chu Thị Th và anh Hoàng Văn Đ đều có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn. Tòa án đã lấy lời khai của cháu Hoàng Thị Cẩm L thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Chu Thị Th khi bố mẹ ly hôn; với lý do là cháu Hoàng Thị Cẩm L đang được mẹ là chị Chu Thị Th thường xuyên quan tâm, chăm sóc còn bố thì ít quan tâm đến cháu Hoàng Thị Cẩm L. Ngày 01/10/2019 Tòa án đã đến trường cháu Hoàng Thị Cẩm L lấy lời khai và xác minh về tình trạng học tập của cháu Hoàng Thị Cẩm L dưới sự chứng kiến của giáo viên chủ nhiệm là cô Nông Thị V. Thấy rằng cháu Hoàng Thị Cẩm L đang học tập tại trường phổ thông dân tộc nội trú huyện B, cháu có kết quả học tập tốt, phát triển bình thường. Như vậy căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Thị Cẩm L cho chị Chu Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị Chu Thị Th khai thu nhập hàng tháng là 6.000.000 đồng, vì là lao động làm thuê nên không có bảng lương. Anh Hoàng Văn Đ khai thu nhập hàng tháng là 9.000.000 đồng, vì là lao động tự do nên không có bảng lương. Anh Đ cho biết yêu cầu của chị Th về cấp dưỡng

nuôi con 1.000.000 đồng/ 1 tháng là không cao, phù hợp với thực tế. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng, anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[5] Về tài sản chung: Chị Chu Thị Th và anh Hoàng Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện B về quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành quy định khi được tòa án triệu tập đến để giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Chu Thị Th; không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Hoàng Văn Đ. Nguyên đơn chị Chu Thị Th phải chịu án phí ly hôn và anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[9] Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị Th được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Cẩm L, sinh ngày 11/5/2007, cho chị Chu Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/1 tháng, tính từ tháng 10/2019, cho đến khi cháu Hoàng Thị Cẩm L trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu; mà người phải thi hành án chưa thi hành, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Chu Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu số AA/2015/0000215

ngày 21/8/2019. Chị Chu Thị Th đã nộp đủ. Về án phí cấp dưỡng nuôi con anh Hoàng Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tòa báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện B; tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Đức